TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 25-9-2020
V/v Ly hôn
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*** **có*:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Sĩ Thịnh;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; cư trú tại: Khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự đều có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2020 và bản tự khai - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH (nay là phường LH). Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng. Trong thời gian vợ chồng sống chung, chị làm công nhân còn anh L phụ hồ. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn gia đình như anh L không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình. Ngoài ra, cha mẹ chồng khó khăn chị không làm dâu được và có đề xuất yêu cầu anh L ra ngoài thuê nhà trọ sống nhưng anh L không đồng ý. Anh L có đi làm phụ hồ nhưng ngày làm năm bảy ngày nghỉ không đủ khả năng lo cho bản thân anh L nên không thể cùng chị lo cho 02 người con riêng của chị trong tuổi ăn học. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh L có nhiều lần tìm gặp chị ngoài năn nỉ, anh L còn dùng những lời lẽ xúc phạm chị. Ngoài ra, anh L còn dùng tay đánh chị 02 lần có bạn bè làm chung công ty của chị chứng kiến.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh xác nhận anh và chị T chung sống vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Vợ chồng không có con chung; tài sản chung và nợ chung không có. Vợ chồng chung sống có những mâu thuẫn như chị T trình bày. Tuy nhiên, anh còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T đối với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH (nay là phường LH) nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như tính tình không hợp nhau; chị T bất đồng quan điểm với gia đình bên chồng. Nay chị T kiên quyết ly hôn, anh L không đồng ý và xin đoàn tụ. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị T và anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn điều này đã được chị T và anh L thừa nhận. Anh L cho rằng còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Trái lại anh L còn có những lời lẽ xúc phạm chị T. Ngoài ra, anh L còn nghi ngờ chị T có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Do đó, xét tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn L.

Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0018492 ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường LH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm